

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Nghĩa.

2. Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T2 - sinh năm 1994 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Ấp Bi, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T2 kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, thời gian sau đó thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh T2 không quan tâm đến vợ con và thường uống rượu, xúc phạm vợ dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2019 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T2 vì vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Phạm Đức C - sinh ngày 20/7/2018, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu C sống với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên chị T không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hoàng Văn T2 đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn là anh Hoàng Văn T2 không chấp hành triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử là chưa bảo đảm theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T2. Giao cháu Hoàng Phạm Đức C, sinh ngày 20/7/2018 cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Anh Hoàng Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T2, chị T tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T2 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 không quan tâm đến vợ con, thường hay nhậu nhẹt say xỉn rồi kiêu căng chửi mắng chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T2, vì vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh T2 để làm việc, nhưng anh T2 đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh T2 bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị T. Chị T và anh T2 sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T2.

[4] Về nuôi dưỡng con chung: Cháu C do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi chị T và anh T2 sống ly thân cho đến nay, đồng thời xét thấy cháu C còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu C cho chị

T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị T khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T2.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Phạm Đức C, sinh ngày 20/7/2018 cho chị Phạm Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Văn T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết chị Phạm Thị T và anh Hoàng Văn T2 được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí chị T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 007155 ngày 21/02/2019 được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND [xã Xuân Phú](#);
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt t